

Số ..61/QĐ-HVHK-ĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ
tại Học viện Hàng không Việt Nam

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội khóa 13;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện Hàng Không Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học Viện Hàng Không Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông/ bà Trưởng phòng, Khoa, Trung tâm liên quan và học viên theo học trình độ đào tạo thạc sĩ của Học viện Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC


TS. Nguyễn Thị Hải Hằng

QUI ĐỊNH

Đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Hàng không Việt Nam
(Ban hành theo QĐ số: 61/QĐ-HVHK-ĐT ngày 23 tháng 01 năm 2018 của
Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ, bao gồm: Những quy định chung, tuyển sinh, chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo trong đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Hàng không Việt Nam (sau đây gọi tắt là Học viện).
2. Quy định này áp dụng đối với học viên cao học thuộc các ngành, chuyên ngành đào tạo và chỉ tiêu đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Điều 2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ thạc sĩ nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực khoa học chuyên ngành hoặc kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo.

Điều 3. Hình thức, ngôn ngữ và thời gian đào tạo

1. Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy.
2. Ngôn ngữ chính thức dùng trong đào tạo thạc sĩ là tiếng Việt.
3. Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ từ một đến hai năm học, được tính từ thời gian học học phần đầu tiên đến khi bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. Thời gian đào tạo cụ thể sẽ được quy định trong chương trình đào tạo của từng ngành, chuyên ngành. Thời gian đào tạo kéo dài không được quá hai năm so với thời gian quy định trong chương trình đào tạo của từng ngành, chuyên ngành.

Điều 4. Đơn vị quản lý và chuyên môn đào tạo thạc sĩ

1. Đơn vị quản lý đào tạo thạc sĩ của Học viện là Ban đào tạo sau đại học trực thuộc Phòng Đào tạo (sau đây gọi tắt là đơn vị quản lý đào tạo sau đại học). Đơn vị quản lý đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định này và các quy định cụ thể do Giám đốc ban hành.

2. Đơn vị chuyên môn là các khoa, bộ môn trực tiếp đảm nhận đào tạo thạc sĩ, được quy định cụ thể trong từng chương trình đào tạo và quy định về quản lý học phần đào tạo thạc sĩ Giám đốc ban hành.

Điều 5. Giảng viên

1. Giảng viên đào tạo trình độ thạc sĩ bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng, được phân công nhiệm vụ giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc hướng dẫn học viên thực hành, thực tập, thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ.

2. Ngoài các tiêu chuẩn giảng viên đại học quy định tại Điều lệ trường đại học, giảng viên tham gia giảng dạy các học phần lý thuyết chương trình đào tạo thạc sĩ phải có học vị tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư; giảng viên giảng dạy học phần ngoại ngữ cho các chuyên ngành không chuyên ngôn ngữ nước ngoài, giảng viên giảng dạy học phần triết học hoặc người hướng dẫn thực hành, thực tập phải có học vị thạc sĩ trở lên.

3. Nhiệm vụ và quyền của giảng viên đào tạo trình độ thạc sĩ

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch, chương trình đào tạo, các quy định hiện hành của Học viện và của Nhà nước liên quan đến đào tạo trình độ thạc sĩ.

b) Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện tư vấn, giúp đỡ học viên trong học tập và nghiên cứu khoa học.

c) Thường xuyên nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Được hưởng các chính sách đối với giảng viên trong đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định của nhà nước và của Học viện.

e) Không được tự tổ chức hoặc thực hiện việc phụ đạo, hướng dẫn ôn tập với mục đích để người học dự thi tuyển sinh vào đào tạo trình độ thạc sĩ.

f) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

g) Ngoài các nhiệm vụ và quyền trên, người hướng dẫn luận văn cho học viên có thêm nhiệm vụ và quyền sau:

- Hướng dẫn học viên xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu đề tài;

- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc học viên nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập theo yêu cầu của đề tài;

- Từ chối không hướng dẫn học viên và thông báo bằng văn bản cho Học viện trong các trường hợp: đã hướng dẫn đủ số lượng tối đa theo quy định; hay sau một tháng kể từ ngày nhận quyết định cử người hướng dẫn mà học viên không liên hệ hoặc học viên không tuân thủ sự hướng dẫn hoặc không hoàn thành kế hoạch nghiên cứu mà không có lý do chính đáng;

- Xác nhận kết quả nghiên cứu và duyệt luận văn của học viên; đề nghị và chịu trách nhiệm về việc đề nghị Học viện cho học viên bảo vệ luận văn nếu thấy đáp các ứng yêu cầu theo Quy định này.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền của học viên

1. Hoàn thành chương trình đào tạo; chấp hành nội quy, quy chế, quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ của nhà nước và của Học viện.
2. Đóng học phí, bao gồm cả phần học phí tăng thêm do phải học bổ sung, học lại, kéo dài thời gian làm luận văn, bảo vệ luận văn lần hai hoặc thực hiện đề tài luận văn mới theo quy định hợp pháp của Học viện.
3. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của Học viện.
4. Được tôn trọng, đối xử bình đẳng và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến việc học tập của mình.
5. Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Học viện cho việc học tập, nghiên cứu.
6. Được đề nghị Học viện thay người hướng dẫn luận văn nếu sau một tháng, kể từ khi nhận được quyết định giao đề tài và cử người hướng dẫn mà học viên không liên hệ được với người hướng dẫn hoặc không được hướng dẫn thực hiện đề tài luận văn.
7. Được phản hồi ý kiến với người có thẩm quyền của Học viện về chương trình đào tạo, về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động liên quan đến quá trình tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo thạc sĩ.
8. Được tham gia hoạt động đoàn thể, tổ chức xã hội trong Học viện.
9. Được bồi hoàn học phí nếu học viên không có lỗi, do vi phạm của Học viện dẫn đến việc không được cấp bằng thạc sĩ.
10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương II TUYỂN SINH

Điều 7. Phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh và địa điểm tổ chức tuyển sinh:

1. Phương thức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ gồm: thi tuyển đối với người Việt Nam và xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Học viện.
2. Số lần tuyển sinh: không quá 2 lần/năm vào khoảng thời gian thích hợp mỗi năm.
3. Địa điểm tổ chức tuyển sinh: trụ sở của Học viện – nơi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và xác nhận đủ điều kiện thực tế đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định trước khi cho phép mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

Điều 8. Các môn thi tuyển sinh

1. Các môn thi tuyển sinh gồm: môn ngoại ngữ, môn cơ bản, môn cơ sở của ngành hoặc chuyên ngành đào tạo. Danh sách các môn thi cho từng ngành, chuyên ngành

